

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ THƯ VIỆN VÀ PHÍ THAM QUAN CÁC CÔNG TRÌNH VĂN HÓA, BẢO TÀNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHOÁ VII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Xét Tờ trình số 1477/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện và phí tham quan các công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện và phí tham quan các công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Đối tượng thu phí, miễn, giảm thu phí:

1.1. Đối tượng thu phí

a) Phí thư viện: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đọc tư liệu tại Thư viện Tổng hợp tỉnh.

b) Phí tham quan các công trình văn hóa, bảo tàng: Áp dụng đối với các tổ chức cá nhân đến tham quan tại Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế, Trung tâm Nghệ thuật Lê Bá Đảng và Diềm Phùng Thị, Trung tâm Văn hóa Huyền Trân.

1.2. Đối tượng miễn, giảm thu phí

a) Phí thư viện:

- Miễn thu phí thư viện đối với: Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ; trẻ em dưới 16 tuổi.

- Giảm 50% phí thư viện đối với:

+ Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ.

b) Phí tham quan công trình văn hóa, bảo tàng:

- Miễn phí tham quan đối với: Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ; trẻ em từ 6 tuổi trở xuống.

- Giảm 50% phí tham quan đối với các trường hợp:

+ Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ.

+ Người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi (là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên).

+ Sinh viên, học sinh các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế do nhà trường tổ chức tham quan ngoại khóa hàng năm, có văn bản đề nghị miễn, giảm của Ban giám hiệu nhà trường.

2. Mức thu phí:

a) Phí thư viện tại Thư viện Tổng hợp tỉnh:

TT	Loại thẻ	Mức thu (đồng/thẻ/năm)
1	Thẻ thiếu nhi (gồm đọc tại chỗ và mượn đối với trẻ em dưới 16 tuổi)	Miễn phí
2	Thẻ đọc tại chỗ người lớn	30.000
3	Thẻ mượn người lớn	30.000
4	Thẻ đọc và mượn người lớn	50.000

b) Phí tham quan công trình văn hóa, bảo tàng:

TT	Lĩnh vực	Mức thu (đồng/thê/năm)	
		Người lớn	Trẻ em (dưới 16 tuổi)
1	Phí tham quan tại Trung tâm Nghệ thuật Lê Bá Đảng và Điềm Phùng Thị tại cơ sở 15 Lê Lợi, thành phố Huế	30.000	20.000
2	Phí tham quan tại Trung tâm Nghệ thuật Lê Bá Đảng và Điềm Phùng Thị tại cơ sở 17 Lê Lợi, thành phố Huế	30.000	20.000
3	Phí tham quan Trung tâm Nghệ thuật Lê Bá Đảng và Điềm Phùng Thị tại 02 cơ sở 15 và 17 Lê Lợi, thành phố Huế	50.000	30.000
4	Phí tham quan Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế	30.000	Miễn phí
5	Phí tham quan Trung tâm Văn hóa Huyền Trân	30.000	20.000

3. Đơn vị thu phí:

- Thư viện tổng hợp tỉnh thu phí thư viện.
- Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế, Trung tâm Nghệ thuật Lê Bá Đảng và Điềm Phùng Thị, Trung tâm Văn hóa Huyền Trân chịu trách nhiệm thu phí tham quan công trình văn hóa, bảo tàng tại đơn vị.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:

- Việc kê khai, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ, Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.
- Cơ quan thu phí được để lại 90% để chi trả cho các hoạt động thu phí, 10% nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí thư viện và phí tham quan các công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VII, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác Đại biểu - UBND QH;
- Các Bộ: VHTTDL, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, Tp.Huế;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử Thừa Thiên Huế;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, LT. *h*



CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu